

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG NAM ĐỊNH  
TRƯỜNG MẦM NON SỐ 4

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ  
MỨC ĐỘ CHUYỂN ĐỔI SỐ  
NĂM HỌC 2025 – 2026**

*Ninh Bình - Năm 2026*

## MỤC LỤC

<b>NỘI DUNG</b>	<b>Trang</b>
Mục lục	1
Danh mục các chữ viết tắt (nếu có)	3
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	3
<b>Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU</b>	4
<b>Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ</b>	5
<b>A. ĐẶT VẤN ĐỀ</b>	5
<b>B. TỰ ĐÁNH GIÁ</b>	7
<b>I. Tiêu chí 1: Ban hành kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và chuyển đổi số (CDS)</b>	7
1. Mô tả hiện trạng	7
2. Điểm mạnh	7
3. Điểm yếu	8
4. Kế hoạch cải tiến	8
5. Kết luận về Tiêu chí	8
<b>II. Tiêu chí 2: Triển khai ứng dụng quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ</b>	9
1. Mô tả hiện trạng	9
2. Điểm mạnh	11
3. Điểm yếu	12
4. Kế hoạch cải tiến	12
5. Kết luận về Tiêu chí	13
<b>III. Tiêu chí 3: Triển khai dịch vụ trực tuyến</b>	13
1. Mô tả hiện trạng	13
2. Điểm mạnh	14
3. Điểm yếu	14
4. Kế hoạch cải tiến	14
5. Kết luận về Tiêu chí	14

<b>IV. Tiêu chí 4: Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số</b>	15
1. Mô tả hiện trạng	15
2. Điểm mạnh	15
3. Điểm yếu	15
4. Kế hoạch cải tiến	16
5. Kết luận về Tiêu chí	16
<b>V. Tiêu chí 5: Hạ tầng, thiết bị phục vụ quản trị, hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ</b>	16
1. Mô tả hiện trạng	16
2. Điểm mạnh	16
3. Điểm yếu	17
4. Kế hoạch cải tiến	17
5. Kết luận về Tiêu chí	17
<b>Phần III. KẾT LUẬN CHUNG</b>	17
<b>Phần IV. PHỤ LỤC</b>	

## DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

Nội dung	Chữ viết tắt
Hội đồng	HD
Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên	CBQL, GV, NV
Tổ trưởng chuyên môn	TTCM
Tổ phó chuyên môn	TPCM
Cộng sản Hồ Chí Minh	CSHCM
Thành phố	TP
Ủy Ban nhân dân	UBND
Chuyển đổi số	CĐS
Mầm non	MN
Tự đánh giá	TĐG
Công nghệ thông tin	CNTT
Tiêu Chí	TC
Giáo dục	GD
Chuyên môn	CM

### TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

#### 1. Kết quả đánh giá

(Đánh dấu (x) vào ô kết quả tương ứng Kết quả đạt)

##### 1.1. Đánh giá tiêu chí

Tiêu chí	Kết quả đạt		
	Mức độ 1	Mức độ 2	Mức độ 3
Tiêu chí 1			x
Tiêu chí 2			x
Tiêu chí 3			x
Tiêu chí 4			x
Tiêu chí 5			x

**Kết quả: Đạt Mức độ 3**

**2. Kết luận: Đạt mức độ 3**

## **Phần I**

### **CƠ SỞ DỮ LIỆU**

Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương: Tỉnh Ninh Bình

Xã / phường/thị trấn: Phường Nam Định

Điện thoại: 0913805589

Email: mamnonso4.nd@gmail.com

Website: <http://mnso4.ninhbinh.edu.vn>

Đạt mức độ chuyển đổi số: Mức 3

#### **1. Số học sinh, cán bộ, giáo viên, nhân viên**

- Tổng số học sinh: 235 trẻ

- Cán bộ quản lý: 03 (Hiệu trưởng: 01; Phó hiệu trưởng: 02)

- Giáo viên: 19 giáo viên

- Nhân viên: 8 gồm 01 kế toán, 04 nhân viên bảo vệ, 03 nhân viên nấu ăn.

#### **2. Nhân sự thực hiện chuyển đổi số**

- 100% cán bộ, giáo viên có chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản

#### **3. Cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin**

- Hệ thống kết nối Internet gồm 10 modem và đảm bảo tốc độ thu phát sóng wifi trong khuôn viên 2 khu của trường.

- Hệ thống máy tính, thiết bị văn phòng: 5 máy tính để bàn; 1 laptop; 04 máy in;

- Hệ thống các trang web, cổng thông tin điện tử, phần mềm.

#### **4. Các số liệu khác (nếu có)**

## **Phần II**

### **TỰ ĐÁNH GIÁ**

#### **A. ĐẶT VẤN ĐỀ**

##### **1. Tình hình chung của nhà trường**

Trường mầm non Số 4 được thành lập từ năm 1976. Trường đóng trên địa bàn phường Trần Tế Xương cũ, nay là phường Nam Định thuộc Tỉnh Ninh Bình. Tình hình chính trị của địa phương ổn định, kinh tế phát triển vững chắc. Đảng bộ và nhân dân phường Nam Định nhiều năm qua đã tập trung quan tâm đầu tư cho sự nghiệp giáo dục nhất là giáo dục mầm non.

Hiện nay trường có 2 điểm trường với 10 nhóm, lớp khang trang với đầy đủ các trang thiết bị phục vụ công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho trẻ đáp ứng với yêu cầu giáo dục hiện nay.

Năm học 2025-2026 trường mầm non Số 4 có 10 nhóm, lớp khang trang với đầy đủ các trang thiết bị phục vụ công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Trường có 30 cán bộ, giáo viên, nhân viên có trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, tận tâm tận tụy với nghề, yêu nghề, mến trẻ. Trường có tổ chức Chi bộ Đảng gồm 15 đảng viên, Chi bộ liên tục đạt Chi bộ hoàn thành tốt, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, và giữ vai trò nòng cốt của nhà trường. Tổ chức Đoàn thanh niên CSHCM, Ban đại diện cha mẹ học sinh đều hoạt động tích cực, góp phần cùng nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Nhiều năm liền nhà trường đạt danh hiệu thi đua Tập thể lao động tiên tiến, trong năm học vừa qua nhà trường có 3 đồng chí đạt danh hiệu chiến sỹ thi đua, 1 đồng chí được bằng khen của UBND Tỉnh, 2 đồng chí được giấy khen của UBND TP, 1 đồng chí được Liên đoàn lao động TP Nam Định tặng giấy khen, có 3 đồng chí có sáng kiến kinh nghiệm được cấp TP công nhận, Chi bộ đảng được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ.

## **2. Mục đích tự đánh giá (TĐG)**

Thực hiện Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số (CĐS) cơ sở giáo dục mầm non, trường mầm non Số 4 đã xác định rõ mục đích của công tác chuyển đổi số:

### **a. Xác định thực trạng chuyển đổi số**

- Đánh giá mức độ ứng dụng công nghệ trong giảng dạy, quản lý và tương tác với phụ huynh.

- Nhận diện những điểm mạnh và hạn chế trong quá trình CĐS.

### **b. Xây dựng kế hoạch phát triển**

- Định hướng chiến lược và đề xuất giải pháp phù hợp để nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ.

- Lập kế hoạch đầu tư cơ sở hạ tầng, thiết bị, phần mềm phục vụ công tác dạy và học, quản trị nhà trường.

### **c. Nâng cao chất lượng giáo dục**

- Tối ưu hóa phương pháp giảng dạy thông qua công nghệ, giúp trẻ tiếp cận kiến thức sinh động hơn.

- Hỗ trợ giáo viên trong việc soạn giáo án, tổ chức hoạt động và đánh giá trẻ hiệu quả hơn.

### **d. Cải thiện quản lý và kết nối với phụ huynh**

- Ứng dụng công nghệ để quản lý trẻ, lịch học, sức khỏe và dinh dưỡng.

- Tăng cường sự phối hợp giữa nhà trường và phụ huynh qua các nền tảng số.

### **e. Đáp ứng yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo**

- Bảo đảm thực hiện các chính sách về chuyển đổi số trong giáo dục MN.

- Tuân thủ lộ trình và các tiêu chí đánh giá chuyển đổi số do cơ quan quản lý ban hành.

### **3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động TĐG**

\* Thành lập Hội đồng tự đánh giá: Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Hội đồng TĐG.

\* Lập kế hoạch TĐG

Hội đồng TĐG xây dựng Kế hoạch TĐG và có các nội dung theo quy định. Chủ tịch Hội đồng phê duyệt kế hoạch TĐG. Kế hoạch TĐG phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, xác định rõ nhiệm vụ cụ thể của các thành viên trong Hội đồng TĐG, nhóm thư ký, các nhóm công tác và từng cá nhân.

\* Thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng

\* Đánh giá các mức đạt được theo từng tiêu chí

\* Viết báo cáo tự đánh giá

\* Công bố báo cáo tự đánh giá và kết quả tự đánh giá

\* Triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành báo cáo tự đánh giá

## **B. TỰ ĐÁNH GIÁ**

### **I. Tiêu chí 1**

Nội dung tiêu chí: Ban hành kế hoạch ứng dụng CNTT và CDS nhằm nâng cao chất lượng trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và quản trị cơ sở giáo dục mầm non.

#### **1. Mô tả hiện trạng**

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch số 97/KH-MNS4 ngày 29 tháng 9 năm 2025 của trường mầm non Số 4 về việc Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số năm học 2025- 2026 nhằm nâng cao chất lượng trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và quản trị nhà trường. Kế hoạch đã được đăng tải công khai trên trang website: <http://mnso4.ninhbinh.edu.vn> [H1-01].

Nhà trường đã chủ động xây dựng và triển khai kế hoạch số 35/KH-MNS4 ngày 12/03/2026, kế hoạch Tự đánh giá mức độ chuyển đổi số năm học 2025-2026 nhằm rà soát khách quan thực trạng ứng dụng CNTT tại đơn vị. Kết quả đánh giá là cơ sở quan trọng để ban giám hiệu xây dựng định hướng chiến lược, đồng thời đưa ra các giải pháp hỗ trợ kịp thời cho đội ngũ giáo viên trong việc thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số những năm học tiếp theo [H1-01].

## **2. Điểm mạnh**

- Nhà trường đã chủ động xây dựng kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; kế hoạch tự đánh giá chuyển đổi số theo quy định, sát với thực tế.

- Tăng cường các điều kiện đảm bảo và ứng dụng CNTT để tổ chức có hiệu quả các hình thức tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục; góp phần duy trì các hoạt động của nhà trường trong năm học 2025-2026.

- Kế hoạch có sự phân công nhiệm vụ rõ ràng đối với các thành viên gắn với nhiệm vụ chuyên môn.

- Kế hoạch được công khai trên website, góp phần minh bạch thông tin và tạo điều kiện cho phụ huynh, giáo viên tiếp cận.

## **3. Điểm yếu**

- Hoạt động tự đánh giá mới dừng ở mức rà soát hiện trạng, chưa có nhiều minh chứng về cải tiến sâu hoặc đổi mới sáng tạo.

- Hạ tầng CNTT và thiết bị phục vụ chuyển đổi số chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu thực tế.

- Nội dung ứng dụng CNTT trong giảng dạy và quản trị chưa phong phú, chưa khai thác tối đa các nền tảng số.

## **4. Kế hoạch cải tiến**

- Nhà trường xây dựng kế hoạch nâng cao chất lượng công tác tự đánh giá theo hướng gắn với cải tiến thực tiễn; bổ sung yêu cầu thu thập minh chứng cụ thể về các hoạt động đổi mới, sáng tạo trong ứng dụng CNTT và chuyển đổi số. Tổ chức đánh giá định kỳ theo từng giai đoạn, có so sánh kết quả trước và sau cải tiến để làm rõ hiệu quả triển khai.

- Đồng thời, tăng cường hướng dẫn giáo viên thực hiện các giải pháp đổi mới trong giảng dạy và quản lý, khuyến khích xây dựng và chia sẻ các mô hình, sáng kiến ứng dụng CNTT hiệu quả. Kết quả TĐG được sử dụng làm căn cứ điều chỉnh kế hoạch, nhân rộng các giải pháp hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng CDS của nhà trường.

- Nhà trường từng bước đầu tư, bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị và hạ tầng CNTT đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số; đẩy mạnh ứng dụng phần mềm

trong quản lý, giảng dạy và tăng cường xây dựng, khai thác học liệu số. Thực hiện tự đánh giá mức độ chuyển đổi số định kỳ, sử dụng kết quả đánh giá để điều chỉnh kế hoạch kịp thời, phù hợp với thực tiễn, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động của nhà trường.

## 5. Kết luận về tiêu chí

Chỉ số	Điểm số
1	Có thực hiện
Tổng điểm	

**Tiêu chí 1: Đã thực hiện.**

## II. Tiêu chí 2

Nội dung tiêu chí: Triển khai ứng dụng quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

- 2.1. *Quản lý thông tin trẻ em*
- 2.2. *Quản lý thông tin theo dõi sức khỏe trẻ em*
- 2.3. *Quản lý thông tin cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên*
- 2.4. *Quản lý thông tin y tế trường học.*
- 2.5. *Quản lý thông tin phổ cập giáo dục.*
- 2.6. *Quản lý thông tin tài sản, tài chính*
- 2.7. *Quản lý văn bản điện tử*
- 2.8. *Tiện ích tính toán khẩu phần ăn, hàm lượng dinh dưỡng, thực đơn hằng ngày theo chế độ dinh dưỡng cần thiết và phù hợp với sự phát triển của trẻ*
- 2.9. *Chức năng tổ chức hoạt động giáo dục trẻ*
- 2.10. *Chức năng phối hợp, tham gia của cha mẹ trẻ vào các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo kế hoạch của nhà trường.*
- 2.11. *Chức năng tuyên truyền phổ biến kiến thức khoa học nuôi dạy trẻ em cho cha mẹ trẻ em và cộng đồng.*
- 2.12. *Kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu với cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục (do Bộ GDĐT quản lý)*
- 2.13. *Ban hành quy chế quản lý, vận hành, khai thác sử dụng ứng dụng quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ*

## 1. Mô tả hiện trạng

- Quản lý thông tin trẻ em: Có triển khai sử dụng phần mềm Quản lý nhà trường <https://vnedu.vn/> và đáp ứng các yêu cầu về thông tin trẻ em của ngành Giáo dục [H2-01]

- Quản lý thông tin theo dõi sức khỏe trẻ em: Đã triển khai và đáp ứng các yêu cầu về thông tin theo dõi sức khỏe trẻ em của ngành Giáo dục: theo dõi cân nặng chiều cao của trẻ qua phần mềm quản lý nhà trường <https://vnedu.vn/> [H2-02]

- Quản lý thông tin cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: Có triển khai và đáp ứng các yêu cầu về thông tin cán bộ quản lý, giáo viên của ngành Giáo dục qua phần mềm quản lý Công chức, viên chức <https://ccvcninhbinh.vn/erp.vn/> với mức phí định mức 5.233.800 đồng/ năm và phần mềm quản lý nhà trường <https://vnedu.vn/> [H2-03]

- Quản lý thông tin y tế trường học: Đã triển khai sử dụng phần mềm Quản lý nhà trường <https://vnedu.vn/> và đáp ứng yêu cầu về thông tin y tế trường học của ngành Giáo dục [H2-04]

- Quản lý thông tin phổ cập giáo dục: Đã triển khai sử dụng Hệ thống thông tin phổ cập giáo dục - xóa mù chữ <https://pcgd.moet.gov.vn/> đáp ứng các yêu cầu về thông tin phổ cập giáo dục của ngành Giáo dục [H2-05]

- Quản lý thông tin tài sản: Nhà trường đã triển khai sử dụng phần mềm <https://qltsapp.misa.vn/> để quản lý thông tin tài sản và đáp ứng các yêu cầu về thông tin tài sản với mức phí là 3.000.000đ/năm. Ngoài ra để quản lý ngân sách, tài sản và các giao dịch tài chính một cách chính xác, minh bạch và hiệu quả nhà trường đang sử dụng phần mềm kế toán hành chính sự nghiệp <https://mimosaapp.misa.vn/deposits> với mức phí năm đầu là 12.000.000 đồng, mỗi năm gia hạn mức phí là 6.000.000đ/ năm [H2-06].

- Quản lý văn bản điện tử: Có triển khai và đáp ứng các yêu cầu quản lý văn bản điện tử trên hệ thống <https://qlvbdh.ninhbinh.gov.vn/qlvbdh/> với mức phí là 1.500.000 đồng/năm [H2-07].

- Tiện ích tính toán khẩu phần ăn, hàm lượng dinh dưỡng, thực đơn hàng ngày theo chế độ dinh dưỡng cần thiết và phù hợp với sự phát triển của trẻ: chưa triển khai mua phần mềm, đang thực hiện trên Excel và có thông báo với cha mẹ trẻ về thực đơn của theo mùa và đăng tải trên Website của nhà trường, qua zalo của nhóm lớp, bảng tuyên truyền hàng ngày của lớp và của nhà trường [H2-08]

- Chức năng tổ chức hoạt động giáo dục trẻ: Giáo viên đã sử dụng một số ứng dụng như Canva, Powerpoint, chat GPT, capcut, photoshop, heyzine, capilot, gamma apps.... để xây dựng hình ảnh, video, bài giảng, sách điện tử, cắt ghép, chỉnh hình ảnh,... phục vụ cho hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ nhưng tần suất chưa cao. Đều là sử dụng các phần mềm miễn phí [H2-09]

- Chức năng phối hợp, tham gia của cha mẹ trẻ vào các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo kế hoạch của nhà trường: Đã thực hiện tiếp nhận thông tin phản hồi của cha mẹ trẻ về nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ qua hệ thống nhóm zalo của các nhóm/lớp. Tỷ lệ cha mẹ trẻ tham gia các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo kế hoạch của nhà trường còn ít [H2-10].

- Chức năng tuyên truyền phổ biến kiến thức khoa học nuôi dạy trẻ em cho cha mẹ trẻ em và cộng đồng: Đã thực hiện tuyên truyền phổ biến kiến thức khoa học nuôi dạy trẻ em cho cha mẹ trẻ em và cộng đồng qua công thông tin điện tử của nhà trường website: <https://mnso4.ninhbinh.edu.vn/>, nhóm zalo của các nhóm/lớp (miễn phí), qua hệ thống bảng tuyên truyền của lớp, của trường [H2-11].

- Kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu với cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục:

Nhà trường đã thực hiện kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu với cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục <https://csdl.moet.gov.vn/> qua hệ thống quản lý nhà trường <https://vnedu.vn/> và <https://dongbo.csdl.edu.vn/> [H2-12] .

- Ban hành quy chế quản lý, vận hành, khai thác sử dụng ứng dụng quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ: Đã ban hành Quy chế quản lý, khai thác đối với các hệ thống, phần mềm, trang thiết bị trong nhà trường theo Quyết định số 133/QĐ-MNS4 ngày 15 tháng 10 năm 2025 [H2-13].

## 2. Điểm mạnh

- Đã sử dụng, khai thác đầy đủ các phần mềm hỗ trợ hoạt động của nhà trường theo định hướng chung của ngành. Có sự linh hoạt xây dựng phương án thay thế khi phần mềm dùng chung dừng hoạt động và vẫn đảm bảo theo dõi được đầy đủ thông tin.

- Các phần mềm mất phí đều có hợp đồng rõ ràng, ghi rõ trách nhiệm của mỗi bên và đảm bảo bảo mật thông tin.

- Tất cả các phần mềm này đều hoạt động có hiệu quả, phát huy tính năng và có chức năng liên thông với cấp trên quản lí.

- Các phần mềm giúp cho việc cập nhật thông tin, tổng hợp, báo cáo chính xác nhanh gọn.

- Các phần mềm ứng dụng miễn phí để hỗ trợ, nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục giúp CBQL, GV tra cứu các học liệu, làm các bài giảng điện tử hay, sách điện tử đỡ tốn công sức làm đồ dùng đồ chơi và còn tuyên truyền, phối kết hợp với phụ huynh dạy trẻ tại gia đình có hiệu quả.

- Đã sử dụng tiện ích excell, google trang tính để làm hồ sơ nuôi bán trú như tính ăn, tính khẩu phần ăn, các loại sổ theo qui định đảm bảo chính xác, khoa học. Hàng tháng đăng tải công khai thực đơn trên website của nhà trường và tại bảng tuyên truyền của các lớp.

- Nhà trường đã sử dụng tiện ích excel, google trang tính để thực hiện các hoạt động quản lý trong nhà trường như hồ sơ sổ sách chuyên môn, điểm danh trẻ trên lớp, triển khai các nội dung trong công việc.

- Nhà trường đã xây dựng quy chế quản lý, khai thác đối với các hệ thống, phần mềm, trang thiết bị trong nhà trường đảm bảo đúng người đúng việc, phù hợp với năng lực của CBQL, GV, NV [H2-13].

## 3. Điểm yếu

- Nhà trường chưa triển khai sử dụng phần mềm chuyên dụng trong việc xây dựng khẩu phần ăn, tính toán hàm lượng dinh dưỡng và thiết lập thực đơn hằng ngày; việc thực hiện chủ yếu thông qua Excel và Google Sheets nên mất nhiều thời gian trong việc thiết kế biểu mẫu, xây dựng công thức và tiềm ẩn sai sót.

- Đội ngũ nhân viên y tế học đường còn thiếu, chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu chăm sóc sức khỏe cho trẻ.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin của giáo viên trong hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ chưa thường xuyên; hiệu quả và chất lượng ứng dụng còn hạn chế.

- Khi sử dụng các phần mềm miễn phí phục vụ công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ, chất lượng (đặc biệt về hình ảnh, tính năng) chưa cao; trong khi các phần mềm có phí mang lại hiệu quả tốt hơn nhưng chưa được triển khai do hạn chế về kinh phí.

#### **4. Kế hoạch cải tiến**

- Đưa vào kế hoạch nội dung mua phần mềm, tính toán khẩu phần ăn, hàm lượng dinh dưỡng, thực đơn hằng ngày theo chế độ dinh dưỡng cần thiết và phù hợp với sự phát triển của trẻ, mua thêm các phần mềm tiện ích như: điểm danh thông minh, hồ sơ sổ sách điện tử, kiểm định chất lượng giáo dục... trong năm học tiếp theo.

- Tham mưu bổ sung nhân viên y tế học đường; đồng thời bồi dưỡng kiến thức chăm sóc sức khỏe ban đầu cho giáo viên kiêm nhiệm.

- Tập huấn hướng dẫn, khích lệ giáo viên tích cực ứng dụng CNTT phục vụ cho hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ với tần suất cao hơn. Ưu tiên khai thác phần mềm miễn phí hiệu quả; xây dựng lộ trình và huy động nguồn lực để đầu tư phần mềm có phí khi cần thiết.

## 5. Kết luận về tiêu chí

Chỉ số	Điểm số
Chỉ số 1	5
Chỉ số 2	5
Chỉ số 3	5
Chỉ số 4	4
Chỉ số 5	5
Chỉ số 6	3
Chỉ số 7	3
Chỉ số 8	6
Chỉ số 9	6
Chỉ số 10	6
Chỉ số 11	2,5
Chỉ số 12	5,5
Chỉ số 13	Có thực hiện
<b>Tổng điểm</b>	<b>56</b>

### Tiêu chí 2: Đạt Mức độ 3

### III. Tiêu chí 3

Nội dung tiêu chí: Triển khai dịch vụ trực tuyến

- 3.1. Dịch vụ tuyển sinh đầu cấp mầm non trực tuyến
- 3.2. Dịch vụ kết nối giữa gia đình và cơ sở giáo dục
- 3.3. Dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt

#### 1. Mô tả hiện trạng

- Về dịch vụ tuyển sinh đầu cấp mầm non trực tuyến: Nhà trường hiện chưa triển khai hình thức tuyển sinh trực tuyến. Công tác tuyển sinh được thực hiện trực tiếp tại trường; đồng thời, thông tin tuyển sinh được công khai trên Cổng thông tin điện tử của nhà trường <https://mnso4.ninhbinh.edu.vn/> và thông báo tuyển sinh tại khu vực cổng trường, niêm yết tại khu vực cổng trường và thông qua hệ thống bảng tuyên truyền của lớp, của nhà trường [H3-01].

- Về dịch vụ kết nối giữa gia đình và nhà trường: Nhà trường đã thực hiện kết nối với cha mẹ trẻ thông qua các nhóm Zalo của từng nhóm/lớp. Việc trao đổi thông tin cơ bản được đảm bảo, bao gồm thông báo, xin nghỉ học, phản hồi giữa phụ huynh và giáo viên; giáo viên có thể gửi kết quả đánh giá trẻ tới cha mẹ trẻ thông qua các nhóm này [H3-02].

- Về dịch vụ thu phí không dùng tiền mặt: Nhà trường đã triển khai hình thức thu phí không dùng tiền mặt thông qua tài khoản ngân hàng. Các khoản thu được thực hiện qua tài khoản của nhà trường mở tại Ngân hàng VietinBank, góp phần từng bước hiện đại hóa công tác tài chính [H3-03].

## **2. Điểm mạnh**

- Nhà trường đã thực hiện công khai, minh bạch thông tin tuyển sinh thông qua Cổng thông tin điện tử và các hình thức niêm yết, tuyên truyền tại trường, đảm bảo phụ huynh nắm bắt đầy đủ thông tin.

- Đã thiết lập kênh kết nối thường xuyên giữa gia đình và nhà trường thông qua các nhóm Zalo của từng lớp; đáp ứng cơ bản nhu cầu trao đổi thông tin, thông báo, xin nghỉ học, phản hồi và gửi kết quả đánh giá trẻ.

- Nhà trường đã triển khai thực hiện thu phí không dùng tiền mặt thông qua tài khoản ngân hàng, góp phần nâng cao tính minh bạch, thuận tiện trong công tác tài chính.

## **3. Điểm yếu**

- Nhà trường chưa triển khai dịch vụ tuyển sinh trực tuyến, việc tuyển sinh vẫn thực hiện chủ yếu bằng hình thức trực tiếp.

- Việc kết nối giữa gia đình và nhà trường chưa sử dụng phần mềm chuyên biệt, đồng bộ; chủ yếu thông qua ứng dụng mạng xã hội nên hiệu quả quản lý và lưu trữ thông tin còn hạn chế.

## **4. Kế hoạch cải tiến**

- Xây dựng kế hoạch và từng bước triển khai tuyển sinh trực tuyến, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

- Nghiên cứu, lựa chọn và áp dụng phần mềm kết nối gia đình – nhà trường có tính đồng bộ, tích hợp nhiều chức năng nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và trao đổi thông tin.

### 5. Kết luận về tiêu chí

Chỉ số	Điểm số
Chỉ số 1	3
Chỉ số 2	3
Chỉ số 3	4
<b>Tổng điểm</b>	<b>10</b>

### Tiêu chí 3 đạt mức độ 3

#### IV. Tiêu chí 4

Nội dung tiêu chí: Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số:

4.1. Tỷ lệ giáo viên sử dụng được ứng dụng, khai thác học liệu hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

4.2. Tỷ lệ giáo viên hằng năm được tập huấn, bồi dưỡng (gồm cả bồi dưỡng cấp chứng chỉ, giấy chứng nhận) nâng cao năng lực chuyên môn thông qua nền tảng số.

#### 1. Mô tả hiện trạng

- Trong năm học vừa qua nhà trường đã cử cán bộ, giáo viên tham gia các lớp tập huấn ứng dụng CNTT và CDS do Sở giáo dục và Phòng giáo dục tổ chức và nhà trường cũng đã triển khai tới 100% Cán bộ giáo viên, nhân viên trong toàn trường cùng tham gia.

- Giáo viên đã sử dụng được ứng dụng, khai thác học liệu hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, đạt tỷ lệ 80-100% [H4-01].

- Tỷ lệ giáo viên hằng năm được tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực CM thông qua nền tảng số (ứng dụng Google meet, Zoom) đạt tỷ lệ 100%

- 100% CB, GV học tập, Bồi dưỡng thường xuyên qua phần mềm <http://taphuan.csdl.edu.vn> và thực hiện đánh giá qua phần mềm <http://temis.csdl.edu.vn> [H4-02].

## 2. Điểm mạnh

- Nhà trường quan tâm, tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia đầy đủ các lớp tập huấn về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số; đồng thời triển khai rộng rãi tới 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên trong toàn trường.

- Đa số giáo viên đã biết sử dụng các ứng dụng và khai thác học liệu số phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; góp phần nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động.

## 3. Điểm yếu

- Mặc dù đã được tập huấn, nhưng mức độ vận dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của một bộ phận giáo viên chưa đồng đều; hiệu quả ứng dụng trong thực tế còn hạn chế.

- Việc khai thác học liệu số chưa thực sự phong phú, chưa phát huy hết hiệu quả trong đổi mới phương pháp chăm sóc, giáo dục trẻ

## 4. Kế hoạch cải tiến

- Tiếp tục cử cán bộ, giáo viên tham gia các lớp tập huấn về công nghệ thông tin và chuyển đổi số; đồng thời tăng cường tổ chức bồi dưỡng nội bộ trong nhà trường.

- Khuyến khích giáo viên tích cực khai thác, xây dựng và sử dụng học liệu số đa dạng, phù hợp với hoạt động giáo dục trẻ.

## 5. Kết luận về tiêu chí

Chỉ số	Điểm số
Chỉ số 1	10
Chỉ số 2	10
<b>Tổng điểm</b>	<b>20</b>

### Tiêu chí 4 đạt mức độ 3

## V. Tiêu chí 5

Nội dung tiêu chí: Hạ tầng, thiết bị phục vụ quản trị, hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

5.1. *Tỉ lệ phòng học có thiết bị hỗ trợ triển khai các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và được kết nối Internet*

5.2. *Máy tính kết nối Internet phục vụ công tác văn phòng, chuyên môn của cơ sở giáo dục mầm non*

### **1. Mô tả hiện trạng**

- Các lớp học đều có thiết bị tivi, máy tính, thiết bị phụ trợ khác (dây HDMI, loa, USB...) hỗ trợ triển khai các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và được kết nối Internet [H5-01]. Nhà trường có đường truyền internet ổn định, có hợp đồng với nhà mạng Viettel [H5-02].

- Có 5 máy tính kết nối Internet, 04 máy in, có 10 tivi phục vụ công tác văn phòng, chuyên môn của nhà trường [H5-02].

- Hàng năm nhà trường đều có kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế các trang thiết bị nghe nhìn cho các lớp và các phòng ban.

### **2. Điểm mạnh**

- Nhà trường được trang bị tương đối đầy đủ các thiết bị công nghệ thông tin như tivi, máy tính và các thiết bị phụ trợ (HDMI, loa, USB...) tại các lớp học; các thiết bị đều được kết nối Internet, đáp ứng yêu cầu triển khai hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ

- Nhà trường có kế hoạch định kỳ trong việc bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế các thiết bị, góp phần duy trì hiệu quả sử dụng lâu dài.

### **3. Điểm yếu**

- Số lượng máy tính còn hạn chế so với nhu cầu sử dụng thực tế của cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Một số thiết bị đã qua thời gian sử dụng, có thể ảnh hưởng đến hiệu suất và chất lượng hoạt động.

### **4. Kế hoạch cải tiến**

- Xây dựng kế hoạch bổ sung, nâng cấp trang thiết bị công nghệ thông tin, đặc biệt là máy tính, nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng.

- Tăng cường công tác kiểm tra, bảo trì, bảo dưỡng định kỳ; kịp thời sửa chữa, thay thế thiết bị hư hỏng.

- Huy động các nguồn lực hợp pháp để đầu tư, từng bước hiện đại hóa cơ sở vật chất, trang thiết bị của nhà trường.

### 5. Kết luận về tiêu chí

Chỉ số	Điểm số
Chỉ số 1	4
Chỉ số 2	4
<b>Tổng điểm</b>	<b>8</b>

### Tiêu chí 5 đạt mức độ 3

### Phần III

### KẾT LUẬN CHUNG

- Tiêu chí 1 là điều kiện bắt buộc không có mức độ tính điểm
- Số lượng các tiêu chí đạt Mức độ 1: 0 tiêu chí, tỉ lệ 0%
- Số lượng các tiêu chí đạt Mức độ 2: 0 tiêu chí: tỉ lệ 0%
- Số lượng các tiêu chí đạt Mức độ 3: 4 tiêu chí: TC 2, TC 3, TC 4, TC5 tỉ lệ: 100%
- Mức đánh giá của cơ sở giáo dục: Mức độ 3 (đạt 94 điểm);
- Cơ sở giáo dục đề nghị đạt mức độ chuyển đổi số: Mức độ 3.

Nam Định, ngày 30 tháng 3 năm 2026

**HIỆU TRƯỞNG**



**Trần Thanh Hà**